

Bản án số: 22/2022/HS-ST
Ngày: 10 - 5 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Bình,
Ông Lê Trung Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2022/TLST-HS, ngày 16 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 4 năm 2022 đối với:

Bị cáo Hoàng M H, sinh năm 1996; nơi ĐKNKTT: thôn 21, xã KT, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở: Xóm 7, NC, xã KC, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Nhân viên quản lý cây xăng và bán lẻ xăng dầu công ty TNHH xăng dầu NH; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha: Hoàng Văn H – sinh năm 1974; Họ tên mẹ: Trần Thị N – sinh năm 1978; Gia đình bị can có 4 anh em, bị cáo là thứ nhất; Họ tên vợ: Nguyễn Thị H - sinh năm 1993; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2019; hiện tại gia đình bị cáo đang sinh sống tại: Xã KC, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ 24/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nam Trực; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty TNHH xăng dầu NH; địa chỉ: đội 4, xã NH, huyện NT, tỉnh Nam Định;

Người đại diện: Anh Trần Văn H – Chức vụ: Giám đốc; vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi liên quan: Bà Trần Thị N – sinh năm 1978

Địa chỉ: Xóm 7, NC, xã KC, huyện YK, tỉnh Ninh Bình. có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng M H là nhân viên hợp đồng của Công ty TNHH xăng dầu NH; H giao kết hợp đồng miệng trực tiếp với anh Trần Văn H là Giám đốc công ty kể từ tháng 12/2020 đến cuối tháng 5/2021 H có nhiệm vụ quản lý và trực tiếp bán lẻ xăng dầu tại cây xăng NH, theo đó trong thời gian từ 7 đến 10 ngày, H phải nộp số tiền xăng dầu bán được về Công ty thông qua anh Nguyễn Đức M là Phó giám đốc kiêm kế toán; H được trả lương 5.500.000 đồng/tháng, trong đó lương chính 4.500.000 đồng, phụ cấp trách nhiệm 500.000 đồng và phụ cấp ăn trưa là 500.000 đồng. Cuối tháng 5/2021 chị Nguyễn Thị H là vợ H được nhận vào làm tại Công ty xăng dầu NH bằng hình thức hợp đồng miệng; chị H có nhiệm vụ quản lý và bán lẻ xăng dầu tại cây xăng NH, trong thời gian từ 7 đến 10 ngày, H phải nộp số tiền xăng dầu bán được cho H, để H nộp về cho công ty; chị H được trả lương 5.000.000 đồng/tháng, gồm 4.500.000 lương chính và phụ cấp trách nhiệm 500.000 đồng. Từ tháng 6/2021 do chị H làm việc tại cây xăng NH nên H được Công ty điều chuyển đến làm việc tại cây xăng DTT, địa chỉ tại xóm 6, xã XT, huyện XT, tỉnh Nam Định. Từ tháng 6/2021 ngoài nhiệm vụ bán lẻ xăng dầu, thu tiền tại cây xăng Đức Thịnh Thành, H còn thực hiện thêm việc, quản lý và nhận tiền bán lẻ xăng dầu tại cây xăng NH do chị H chuyển, sau đó chuyển cho anh M để anh M nộp về công ty. Từ tháng 6/2021 phụ cấp trách nhiệm của H là 700.000 đồng, lương thực lĩnh là 5.700.000 đồng.

Đầu tháng 6/2021 do dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, anh M không thể trực tiếp đến các cây xăng để chốt số liệu và thu tiền mặt đã bán xăng dầu nên anh M đã gọi điện thoại yêu cầu H chốt số liệu bán xăng dầu của cây xăng NH và cây xăng Đức Thịnh Thành, đồng thời chuyển tiền vào tài khoản cho anh M để anh M nộp tiền về Công ty. Tuy nhiên H chỉ chốt số liệu xăng dầu bán được mà không chuyển tiền và lấy ra nhiều lý do mưa gió, dịch bệnh để không chuyển tiền về Công ty cho anh M theo quy định của Công ty. Thời gian từ ngày 11/06/2021 đến ngày 13/07/2021, theo sổ bán hàng đã thu giữ, chị H bán được số tiền 166.482.410 đồng tiền xăng dầu tại cây xăng NH và đã chuyển cho H để nộp về Công ty nH H không chuyển tiền về Công ty. Trong thời gian từ ngày 21/6/2021 đến ngày 12/7/2021, H trực tiếp bán hàng tại cây xăng Đức Thịnh Thành được số tiền 138.746.262 đồng, thể hiện trong sổ bán hàng về số liệu xăng dầu giao nhận và số liệu xăng dầu bán được tại cây xăng dầu này. Sau khi nhiều lần gọi điện thoại yêu cầu chuyển tiền về Công ty thì đến ngày 12/7/2021 H chuyển khoản cho anh M 20.000.000 đồng. Do số tiền H chuyển về ít hơn so với số tiền thực tế H phải nộp về, nên ngày 13/7/2021, anh H – Giám đốc công ty và anh M – Phó giám đốc công ty đến gặp H để làm việc thì H đã chuyển khoản cho anh H số tiền 13.900.000 và đưa cho anh M 11.469.000 đồng tiền mặt trong đó có 6.618.580 đồng tiền bán hàng ở cây xăng NH và 4.850.420 đồng tiền bán hàng ở cây xăng Đức Thịnh Thành, số tiền này đều là tiền bán hàng ngày 13/7/2021. Số tiền bán xăng dầu còn lại là 259.859.672 đồng, H đã chi tiêu cá nhân. Anh M lập biên bản sự việc vi phạm và cho H và chị H nghỉ việc.

Quá trình giải quyết vụ án Hoàng M H đã tác động gia đình bồi thường số tiền 260.000.000 đồng cho Công ty TNHH xăng dầu NH.

Cáo trạng số 19/CT-VKS, ngày 16/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực đã truy tố bị cáo Hoàng M H về tội “Tham ô tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực luận tội, giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng M H đã phạm tội “Tham ô tài sản”.

- Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 353; b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt Hoàng M H từ 03 năm 06 tháng, đến năm 04 năm 06 tháng tù; cấm Hoàng M H đảm nhiệm chức vụ quản lý tài sản 5 năm; không phạt tiền bổ sung với bị cáo.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự.

Đại diện công ty TNHH xăng dầu NH, anh Trần Văn H – Giám đốc không có yêu cầu về thêm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Hoàng M H.

Người có quyền lợi liên quan bà Trần Thị N trình bày: Số tiền 260.000.000 đồng Hoàng M H con bà nhờ bà trả cho công ty TNHH xăng dầu NH, nay bà không đề nghị gì.

Bị cáo không tự bào chữa, tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Trực, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án;

Trên cơ sở những chứng cứ này xác định: Hoàng M H đã ký hợp đồng miệng với công ty TNHH xăng dầu NH; trong thời gian từ 11/ 6/2021 đến 13/7/2021, H được giao nhiệm vụ quản lý và bán lẻ xăng dầu tại cây xăng Đức Thịnh Thành, thu được số tiền là 138.746.262; đã nhận số tiền chị Nguyễn Thị H bán xăng dầu tại cây xăng dầu NH là 166.482.410 đồng để thực hiện trách nhiệm nộp về Công ty; tổng cộng bằng 305.228.672 đồng; đối trừ số tiền 45.369.000 đồng Hoàng M H đã nộp về công ty, H còn phải nộp là 259.859.672 đồng, nH H không nộp mà chiếm đoạt sử dụng vào việc chi tiêu cá nhân.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, biết rõ việc lợi dụng chức vụ, nhiệm vụ được giao để chiếm đoạt tài sản Công ty là vi phạm pháp luật, NH vẫn cố tình thực hiện chiếm đoạt số tiền là 259.859.672 đồng. Vì vậy hành vi của Hoàng M H đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Tham ô tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 điều 353 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Hoàng M H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra Hoàng M H đã tác động gia đình bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự có thành tích xuất sắc được Chủ tịch nước tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang, Công ty TNHH xăng dầu NH có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hoàng M H đã được phân tích nêu trên, thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn với bị cáo, song xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên sẽ cho Hoàng M H được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình và thấp hơn mức đề nghị của Kiểm Sát Viên tại phiên tòa mới phù hợp.

[5]: Về hình phạt bổ sung: Để ngăn ngừa hành vi lợi dụng chức vụ quyền hạn để chiếm đoạt tài sản do mình quản lý, nên cần thiết cấm Hoàng M H đảm nhiệm chức vụ quản lý tài sản với thời gian cao nhất; bị cáo là lao động chính trong gia đình, không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản, nên không phạt tiền bổ sung và tịch thu tài sản với bị cáo.

[6] Về dân sự: Công ty TNHH xăng dầu NH đã nhận số tiền 260.000.000 đồng bà Trần Thị N nộp thay Hoàng M H. Đại diện công ty là anh Trần Văn H – Giám đốc và bà N không có yêu cầu về mặt dân sự vì vậy HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: 03 quyển sổ bán hàng của cây xăng dầu NH; 03 quyển sổ bán hàng của cây xăng dầu Đức Thịnh Thành; 01 bản điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty TNHH xăng dầu NH là tài liệu chứng cứ nên được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 353; b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Hoàng M H phạm tội “Tham ô tài sản”;

Xử phạt bị cáo Hoàng M H 03 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2022.

Cấm Hoàng M H đảm nhiệm chức vụ quản lý tài sản trong thời hạn 05 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Hoàng M H phải nộp 200.000 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Hoàng M H, người có quyền lợi liên quan bà Trần Thị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện công ty TNHH xăng dầu NH có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- Công an huyện Nam Trực;
- UBND xã Khánh Trung;
- Bị cáo; bị hại;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Bình

Lê Trung Thành

Trần Văn Thi